

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 587/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 02 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO - ĐỀ MẪU
Số...1208...TH....
ĐẾN Ngày...06/3/2012
Chuyển.....

**Ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước  
tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc Ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

**Điều 2.** Mục tiêu của Chương trình

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Chính phủ đề ra, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, xây dựng nguồn nhân lực có trình độ, phẩm chất, năng lực và chuyên sâu; tiến tới xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp; quản lý nhà nước theo hướng Chính phủ điện tử.

1. Góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển tỉnh Hà Tĩnh.

2. Tạo môi trường bình đẳng, minh bạch thông thoáng, thuận lợi nhằm giảm tối đa chi phí về thời gian và kinh phí cho người dân và doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

3. Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã thông suốt, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước.

4. Thực hiện tốt các quy chế dân chủ cơ sở và trong các cơ quan hành chính, doanh nghiệp.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo tính chuyên nghiệp, tận tụy, công tâm có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước.

### **Điều 3. Nhiệm vụ của Chương trình**

#### **1. Cải cách thể chế:**

a) Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản của các cơ quan Nhà nước. Trong đó, chú trọng ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu thực tiễn phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự công bằng trong phân phối thành quả của đổi mới, của phát triển kinh tế - xã hội;

c) Tiếp tục đổi mới sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương về thể chế, tổ chức và kinh doanh vốn nhà nước;

d) Sửa đổi, bổ sung các quy định về xã hội hóa theo hướng quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh;

đ) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; sửa đổi, bổ sung và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp;

#### **2. Cải cách thủ tục hành chính:**

a) Cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

b) Cải cách TTHC đảm bảo thành phần hồ sơ, quy trình hợp lý, gọn nhẹ, không trễ nãi, đùn đẩy trách nhiệm, công khai minh bạch trong thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân, doanh nghiệp. Trọng tâm cần tập trung là: Đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; xuất khẩu, nhập khẩu; y tế; giáo dục; lao động; bảo hiểm; khoa học, công nghệ và một số lĩnh vực khác do UBND tỉnh quyết định theo yêu cầu cải cách trong từng giai đoạn;

c) Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước;

d) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;

đ) Công khai, minh bạch các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện;

e) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

a) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sắp xếp, phân cấp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cấp, các ngành; chuyển giao những công việc mà cơ quan hành chính nhà nước không nên làm hoặc làm hiệu quả thấp cho xã hội, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ đảm nhận.

b) Áp dụng phù hợp tổ chức hoạt động của mô hình chính quyền các cấp; giữa đô thị và nông thôn .

c) Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; Nâng cao chất lượng hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 90% vào năm 2020;

d) Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020. Duy trì chỉ số PAPI (hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh) và cải thiện chỉ số CPI (năng lực cạnh tranh cấp tỉnh).

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

a) Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước;

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân.

c) Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm;

đ) Thực hiện tốt việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

e) Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

g) Thực hiện tốt chế độ chính sách tiền lương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới quy chế khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

h) Hiện đại hóa công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công:

a) Phân phối và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển; dành nguồn lực cho con người, nhất là cải cách hành chính và đảm bảo an sinh xã hội;

b) Đổi mới cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ; chuyển các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phát triển các doanh nghiệp khoa học, công nghệ, các quỹ đổi mới công nghệ và quỹ đầu tư mạo hiểm; thực hiện chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học và công nghệ;

c) Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tăng đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa. Thực hiện và đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao. Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động ở loại hình doanh nghiệp.

6. Hiện đại hóa nền hành chính:

a) Tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ quan nhà nước.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quy trình quản lý, xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công; Xây dựng và tổ chức hội nghị trực tuyến đối với các huyện, thành phố, thị xã (trừ thành phố Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà).

c) Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên Mạng thông tin điện tử của Chính phủ; trên Cổng thông tin điện tử và trang điều hành tác nghiệp của tỉnh. Xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức và cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản và cải cách thủ tục hành chính;

d) Duy trì, áp dụng các hình thức quản lý tiên tiến mới và thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước;

đ) Quy hoạch và xây dựng Khu hành chính cấp tỉnh; phê duyệt kế hoạch xây dựng trụ sở cho các đơn vị xã còn lại và trang cấp cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo quy định, đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

**Điều 4. Các giai đoạn thực hiện Chương trình**

1. Giai đoạn I (2012 - 2015) gồm các mục tiêu sau đây:

a) Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị ở địa phương để không còn sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan hành chính nhà nước;

b) Đổi mới quy trình rà soát, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

c) Quy định về sở hữu, đất đai, doanh nghiệp nhà nước phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo quy định của Pháp luật;

d) Thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức được cải cách cơ bản theo hướng hiện đại, đơn giản; giảm chi phí mà cá nhân, tổ chức, phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước;

đ) Nâng cao chất lượng cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại tất cả các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 60%;

e) Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 60%;

g) 60% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; trên 90% công chức cấp xã ở vùng đồng bằng, đô thị và trên 80% ở vùng miền núi, dân tộc đạt tiêu chuẩn theo chức danh;

h) 60% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử; 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định; cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp;

i) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trang tin trên cổng thông tin điện tử hoặc kết nối với Cổng thông tin điện tử tỉnh, hình thành đầy đủ Mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh trên Internet.

2. Giai đoạn 2 (2016 - 2020) gồm các mục tiêu sau đây:

a) Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh tới xã, phường, thị trấn thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả;

b) Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80%;

c) Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm;

d) Hệ thống quản lý cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp được cải cách cơ bản; thực hiện các chế độ chính sách cán bộ, công chức thông qua hệ thống phần mềm chuyên dụng;

đ) Sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80%; sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80%;

e) Việc ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước đạt được mục tiêu: 90% các văn bản, tài liệu được trao đổi, quản lý, xử lý trong nội bộ cơ quan và giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện.

#### **Điều 5. Giải pháp thực hiện Chương trình.**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính trong giai đoạn 2012 - 2020 cần tập trung một số giải pháp cơ bản sau đây:

1. Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở tất cả các ngành, các cấp. Đặc biệt chú trọng thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước trong công tác CCHC. Xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC trong từng giai đoạn, hàng năm khả thi, thiết thực, chất lượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

2. Thực hiện tốt Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, ban quản lý dự án và tổ chức Hội; và kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2012 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, ban quản lý dự án và tổ chức hội.

3. Tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với cơ cấu và số lượng hợp lý; đảm bảo tính chuyên nghiệp trong thực thi công việc. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cơ chế thanh tra, kiểm tra công vụ. Xử lý nghiêm những cán bộ công chức thoái hoá biến chất, những nhiều, vô trách nhiệm.

4. Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính. Đồng thời có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính.

5. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính. Ứng dụng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính cấp tỉnh để xây dựng chỉ số đánh giá các đơn vị cấp Sở, UBND cấp huyện, cấp xã và tổ chức thực hiện tốt. Quy định kết quả thực hiện cải cách hành chính là tiêu chí quan trọng để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

6. Phát triển đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông với cải cách hành chính.

7. Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan trong hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn trong giải quyết công việc có liên quan. Việc này phải được cụ thể hóa bằng những quy định có tính pháp lý hoặc quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

8. Xây dựng các cơ chế nhằm tăng cường sự giám sát của nhân dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sự tham gia, đồng thời xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của nhân dân, doanh nghiệp đối với những vấn đề liên quan đến CCHC. Mở hộp thư góp ý tại từng cơ quan, trang thông tin điện tử, đường dây điện thoại nóng,...

9. Thực hiện các dự án, đề án, đề tài cải tiến hỗ trợ cải cách hành chính ở tỉnh.

10. Đảm bảo kinh phí và các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện Chương trình trong từng giai đoạn.

#### **Điều 6. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.



3. UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện CCHC hàng năm đối với cơ quan thường trực và Dự án CCHC, để đảm bảo đẩy mạnh hoạt động CCHC của tỉnh;

#### **Điều 7. Trách nhiệm thực hiện Chương trình**

1. Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các cơ quan nhà nước đóng trên địa bàn của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm:

a) Căn cứ Chương trình, xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm gửi Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch & Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách trung ương cho triển khai kế hoạch cải cách hành chính và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan. Thời gian gửi dự toán ngân sách hàng năm cho triển khai kế hoạch cải cách hành chính cùng với thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan đến Sở Tài chính;

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo về Sở Nội vụ tình hình thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chính phủ;

c) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch 5 năm, hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các Sở, cơ quan chủ trì các đề án, dự án có quy mô cấp tỉnh được nêu trong Phụ lục kèm theo Quyết định này có trách nhiệm phối hợp với các Sở, cơ quan có liên quan tổ chức xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách.

#### **3. Sở Nội vụ:**

a) Là cơ quan thường trực của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

b) Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách công chức, công vụ và chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức;

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính;

d) Đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, 5 năm và 10 năm;

đ) Hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Chương trình;

e) Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Nội vụ tháng, quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất;

g) Ứng dụng thí điểm và triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính tại các các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã;

h) Chủ trì việc xây dựng và hướng dẫn thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện;

i) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính ở các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

#### 4. Sở Tư pháp:

a) Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. (Theo dõi, tổng hợp việc rà soát, xây dựng, ban hành văn bản QPPL);

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ trì xác định vai trò, tiêu chí của hệ thống pháp luật về quản lý hành chính của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch, hiệu quả, gần dân và thúc đẩy sự phát triển.

#### 5. Văn phòng UBND tỉnh:

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính;

b) Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện phương pháp tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính;

c) Chủ trì việc hợp tác với các Bộ, ngành trong việc cải cách quy định hành chính;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện đề án văn hóa công vụ;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, vận hành Mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ trên Internet.

## 6. Sở Tài chính:

a) Chủ trì đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh dựa trên kết quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước;

b) Chủ trì thực hiện cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

## 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo Chương trình hành động của Chính phủ;

b) Xây dựng Đề án cải cách thể chế và tăng cường phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô của tỉnh giai đoạn 2012 - 2020;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách cho các đề án, dự án trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước;

d) Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) thực hiện Chương trình;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện đầu tư trụ sở cấp xã, phòng bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

## 8. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì triển khai nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Chương trình;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2012 - 2020 với Chương trình;

c) Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính. Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Đề án tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2012 - 2015;

d) Mở rộng, nâng cấp cổng thông tin điện tử của tỉnh giai đoạn 2016 – 2020.

#### 9. Sở Y tế:

a) Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công;

b) Chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng và hướng dẫn thủ tục thực hiện các chính sách về bảo hiểm xã hội.

#### 10. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

#### 11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì chỉ đạo thực hiện chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

#### 12. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

#### 13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

14. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ tỉnh:

Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền Chương trình và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

**Điều 8.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ban hành.

**Điều 9.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân các huyện, thành phố, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Đảng ủy khối các cơ quan cấp tỉnh;
- VP BCD về phòng, chống tham nhũng tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP, TX trực thuộc tỉnh;
- Các đơn vị TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ngân hàng, Kho bạc tỉnh;
- Đơn vị vũ trang cấp tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: VT, NC<sub>1</sub>, SNV. *(Ch)*

*Kim Cự* TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Kim Cự



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-UBND*  
*ngày 29 tháng 02 năm 2012 của UBND tỉnh)*

Số TT	TÊN DỰ ÁN, ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
1	Đề án “Cải cách thể chế và tăng cường phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô của tỉnh giai đoạn 2011-2020”.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Đề án “Xây dựng và đưa vào triển khai thí điểm Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính”.	Sở Nội vụ
3	Đề án “Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011 - 2020”.	Sở Nội vụ
4	Đề án “Chiến lược xây dựng, phát triển đội ngũ công chức giai đoạn 2011 - 2020”.	Sở Nội vụ
5	Đề án “Chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển các phần mềm quản lý công chức, hỗ trợ dịch vụ công giai đoạn 2011 - 2020”.	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Đề án “Hỗ trợ nhân rộng triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại UBND cấp huyện giai đoạn 2011 - 2015”.	Sở Nội vụ
7	Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015”.	Sở Nội vụ
8	Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015”.	Sở Thông tin và Truyền thông
9	Dự án “Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức”.	Sở Nội vụ

10	Đề án “Xây dựng công cụ đánh giá tác động thủ tục hành chính và phương pháp tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính”.	Văn phòng UBND tỉnh
11	Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện”	Sở Nội vụ
12	Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”.	Sở Y tế
13	Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công”.	Sở Giáo dục và Đào tạo
14	Đề án “Mở rộng, nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2020”.	Sở Thông tin & Truyền thông
15	Đề án “Xác định vai trò, tiêu chí của hệ thống pháp luật về quản lý hành chính của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch, hiệu quả, gần dân và thúc đẩy sự phát triển”.	Sở Tư pháp
16	Đề án văn hóa công vụ.	Văn phòng UBND tỉnh

*[Handwritten signature]* TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Võ Kim Cự